

Số: /BC-SGDĐT

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Đánh giá tác động chính sách của Nghị quyết quy định mức thưởng đối với học sinh đạt giải và giáo viên trực tiếp bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh đạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi cấp tỉnh, cấp quốc gia, khu vực quốc tế và quốc tế trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc tỉnh Tuyên Quang quản lý

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh xây dựng Nghị quyết

Trong những năm qua, tỉnh Tuyên Quang luôn quan tâm, chú trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai đồng bộ nhiều chủ trương, giải pháp nhằm thúc đẩy phong trào thi đua trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Thông qua việc tổ chức các phong trào thi đua, các kỳ thi học sinh giỏi, khoa học kỹ thuật, Olympic và các kỳ thi chọn học sinh năng khiếu ở các cấp, tỉnh đã tạo dựng môi trường thuận lợi để học sinh và giáo viên phát huy năng lực, đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là giáo dục mũi nhọn. Tuy nhiên, sau khi Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND bị bãi bỏ do không phù hợp về thẩm quyền ban hành, đến nay tỉnh chưa có văn bản quy phạm pháp luật hợp pháp, thống nhất để quy định cụ thể về mức thưởng đối với học sinh đạt giải và giáo viên trực tiếp bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh đạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi các cấp. Trong bối cảnh đó, việc chưa có quy định pháp lý thống nhất về mức thưởng đã ảnh hưởng nhất định đến công tác khen thưởng, làm giảm hiệu quả của các biện pháp động viên, khuyến khích trong lĩnh vực giáo dục. Trước yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và bảo đảm sự thống nhất trong thực hiện chính sách khen thưởng, việc xây dựng và ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh là cần thiết nhằm tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho công tác khen thưởng trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Việc xây dựng chính sách nhằm thiết lập cơ sở pháp lý hợp pháp, thống nhất và ổn định cho công tác khen thưởng đối với học sinh đạt giải và giáo viên trực tiếp bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh đạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; qua đó xác định rõ đối tượng, tiêu chí và mức thưởng, bảo đảm tính công khai, minh bạch và công bằng trong quá trình thực hiện. Chính sách hướng tới việc kịp thời động viên, khuyến khích học sinh và giáo viên nỗ lực học tập, giảng dạy, nâng cao thành tích trong các kỳ thi; góp phần phát triển giáo dục mũi nhọn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh, đồng thời bảo đảm việc sử dụng ngân sách nhà nước cho công tác khen thưởng đúng quy định, hiệu quả và khả thi.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Quy định mức thưởng đối với học sinh đạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi cấp tỉnh, cấp quốc gia, khu vực quốc tế và quốc tế

1.1. Đánh giá tác động

a) Giải pháp 1: Ban hành chính sách quy định mức thưởng đối với học sinh đạt giải

(1) Tác động đối với hệ thống pháp luật

Việc ban hành Nghị quyết quy định mức thưởng đối với học sinh đạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi các cấp thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của hệ thống pháp luật.

Chính sách góp phần khắc phục tình trạng chưa có quy định pháp lý thống nhất về mức thưởng sau khi Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND bị bãi bỏ; tạo cơ sở pháp lý rõ ràng, minh bạch cho việc tổ chức thực hiện công tác khen thưởng trong lĩnh vực giáo dục trên phạm vi toàn tỉnh. Nội dung chính sách không mâu thuẫn, chồng chéo với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và không làm phát sinh yêu cầu sửa đổi, bổ sung các văn bản khác.

(2) Tác động về kinh tế - xã hội

Về kinh tế, chính sách làm phát sinh chi ngân sách nhà nước cho công tác khen thưởng; tuy nhiên mức chi được xác định trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách địa phương, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh và được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, không gây áp lực lớn đối với ngân sách địa phương.

Về xã hội, chính sách có tác động tích cực, góp phần kịp thời động viên, khuyến khích học sinh nỗ lực học tập, rèn luyện và tham gia các kỳ thi đạt thành tích cao; qua đó thúc đẩy phong trào thi đua học tập, nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn và đóng góp vào việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh trong dài hạn.

b) Giải pháp 2: Không ban hành chính sách

(1) Tác động đối với hệ thống pháp luật

Việc không ban hành chính sách tiếp tục duy trì tình trạng thiếu cơ sở pháp lý thống nhất để thực hiện khen thưởng đối với học sinh đạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi các cấp. Điều này gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước, không bảo đảm tính đồng bộ và thống nhất trong tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực giáo dục.

(2) Tác động về kinh tế - xã hội

Về kinh tế, giải pháp này không làm phát sinh chi ngân sách nhà nước; tuy nhiên không tạo được cơ chế động viên, khuyến khích phù hợp đối với học sinh đạt thành tích cao, làm giảm hiệu quả đầu tư cho giáo dục mũi nhọn.

Về xã hội, việc không có chính sách khen thưởng cụ thể có thể ảnh hưởng đến động lực học tập, rèn luyện của học sinh; tác động không tích cực đến phong trào thi đua học tập và mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục của tỉnh trong dài hạn.

1.2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn

Chọn giải pháp 1, lý do: Giải pháp ban hành chính sách quy định mức thưởng đối với học sinh đạt giải được lựa chọn là giải pháp tối ưu do đáp ứng yêu cầu thực tiễn, khắc phục khoảng trống pháp lý hiện nay và mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội tích cực; đồng thời phù hợp với mục tiêu phát triển giáo dục và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

2. Chính sách 2: Quy định mức thưởng đối với giáo viên trực tiếp bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh đạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi cấp tỉnh, cấp quốc gia, khu vực quốc tế và quốc tế

2.1. Đánh giá tác động

a) Giải pháp 1: Ban hành chính sách quy định mức thưởng đối với giáo viên trực tiếp bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh đạt giải

(1) Tác động đối với hệ thống pháp luật

Việc ban hành chính sách khen thưởng đối với giáo viên trực tiếp bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh đạt giải bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh; góp phần hoàn thiện hệ thống chính sách động viên, khuyến khích trong lĩnh vực giáo dục theo hướng đồng bộ, thống nhất giữa đối tượng học sinh và đội ngũ nhà giáo.

Chính sách không làm phát sinh mâu thuẫn, chông chéo với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; đồng thời tạo căn cứ pháp lý rõ ràng, minh bạch cho việc tổ chức thực hiện công tác khen thưởng đối với đội ngũ giáo viên trực tiếp tham gia bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh đạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi các cấp.

(2) Tác động về kinh tế - xã hội

Về kinh tế, chính sách làm phát sinh chi ngân sách nhà nước cho công tác khen thưởng; tuy nhiên mức chi phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương và được xem là khoản chi hợp lý, cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư cho giáo dục, đặc biệt là giáo dục mũi nhọn.

Về xã hội, chính sách có tác động tích cực trong việc động viên, khuyến khích giáo viên nâng cao tinh thần trách nhiệm, chuyên môn nghiệp vụ và chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh; góp phần xây dựng đội ngũ nhà giáo có năng lực, tâm huyết, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn và uy tín của ngành giáo dục tỉnh.

b) Giải pháp 2: Không ban hành chính sách

(1) Tác động đối với hệ thống pháp luật

Việc không ban hành chính sách sẽ tiếp tục duy trì tình trạng chưa có cơ sở pháp lý thống nhất để thực hiện khen thưởng đối với giáo viên trực tiếp bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh đạt giải; ảnh hưởng đến tính đồng bộ của hệ thống chính sách thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực giáo dục và hiệu lực quản lý nhà nước.

(2) Tác động về kinh tế - xã hội

Về kinh tế, giải pháp này không làm phát sinh chi ngân sách nhà nước; tuy nhiên không tạo được cơ chế khuyến khích phù hợp đối với đội ngũ giáo viên trực tiếp tham gia bồi dưỡng học sinh đạt thành tích cao, làm giảm hiệu quả đầu tư cho giáo dục mũi nhọn.

Về xã hội, việc không có chính sách khen thưởng cụ thể có thể ảnh hưởng đến động lực, tinh thần trách nhiệm của giáo viên; chưa tạo được sự khích lệ cần thiết để nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và chất lượng giáo dục trong dài hạn.

2.2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn

Chọn giải pháp 1, lý do: Ban hành chính sách do đáp ứng yêu cầu thực tiễn, bảo đảm tính công bằng, đồng bộ của chính sách khen thưởng giữa học sinh và giáo viên; khắc phục khoảng trống pháp lý hiện nay, đồng thời mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội tích cực và phù hợp với mục tiêu phát triển giáo dục của tỉnh.

III. PHỤ LỤC

Biểu dự toán kinh phí thực hiện chính sách quy định mức thưởng đối với học sinh đạt giải và giáo viên trực tiếp bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh đạt giải (*biểu chi tiết kèm theo*).

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động chính sách của Nghị quyết quy định mức thưởng đối với học sinh đạt giải và giáo viên trực tiếp bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh đạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi cấp tỉnh, cấp quốc gia, khu vực quốc tế và quốc tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Sở Giáo dục và Đào tạo trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Các sở: Tư pháp, Tài chính;
- Nội vụ; Dân tộc - Tôn giáo;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Lưu: VT, VP (Hiệp).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Mai Thị Thanh Bình

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC

Biểu dự toán kinh phí thực hiện chính sách quy định mức thưởng đối với học sinh đạt giải và giáo viên trực tiếp bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh đạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi cấp tỉnh, cấp quốc gia, khu vực quốc tế và quốc tế trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc tỉnh Tuyên Quang quản lý

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SGDĐT ngày / /2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tuyên Quang)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ KIẾN SỐ HỌC SINH ĐẠT GIẢI	DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN	GHI CHÚ
	TỔNG CỘNG	3.043	6.350.000.000	Đã bao gồm kinh phí khen thưởng cho giáo viên trực tiếp bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh đạt giải.
1	Kỳ thi Chọn học sinh giỏi cấp Quốc gia	115	2.250.000.000	
2	Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp Quốc gia	6	250.000.000	
3	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh	2566	3.350.000.000	
4	Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh	256	300.000.000	
5	Các kỳ thi, cuộc thi khác	100	200.000.000	